

Số: 713/BG-TTYT

Thanh Hà, ngày 19 tháng 8 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Người nhận: Ông Đỗ Văn Đức
  - Chức vụ: Trưởng phòng Kế toán - Tài chính
  - Điện thoại: 098 8366486
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận qua Email: ytehuyenthanhha@gmail.com
  - Bản giấy được gửi về: Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà, địa chỉ: 209 Trần Nhân Tông, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 20 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

#### 1. Danh mục thiết bị y tế

STT	Danh mục	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
1	Đèn mổ treo trần	<b>I. YÊU CẦU CHUNG</b> Năm sản xuất: 2024 trở về sau Tình trạng: Mới 100% Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương	Cái	01

		<p>đương Điện áp: AC 100-240V; 50/60Hz phù hợp với điện áp của Việt Nam + Nhiệt độ tối đa <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math> + Độ ẩm tối đa <math>\geq 75\%</math></p> <p><b>II. CẤU HÌNH</b> - Đèn mổ treo trần kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái Bao gồm: + Đầu đèn gắn trên trục trần: 02 chiếc + Tay nắm đèn có thể tiết trùng: 04 chiếc - Hướng dẫn sử dụng Anh + Việt: 01 bộ</p> <p><b>III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b> - Cấu thành 1 nhánh của đèn mổ gồm <math>\geq 43</math> bóng Led - Có thể điều chỉnh các tính năng: + Chức năng tắt/ mở + Điều chỉnh cường độ sáng + Trường sâu sáng- cho ánh sáng sâu + Ánh sáng cho phẫu thuật nội soi + Điều chỉnh đường kính điểm sáng để tập trung vào vùng phẫu thuật</p> <p><b>Thông số kỹ thuật</b> - Tuổi thọ bóng đèn: <math>\geq 60.000</math> giờ - Cường độ chiếu sáng: <math>\geq 160.000</math> Lux - Nhiệt độ màu tiêu chuẩn: <math>\geq 4500^{\circ}\text{K}</math> - Nhiệt độ màu thay đổi: Từ <math>\leq 3.700\text{K}</math>- <math>\geq 4.700\text{K}</math> - Chỉ số hoàn màu (Ra/R9): <math>\geq 95/90</math> - Đường kính trường sáng (d10, d50): <math>\geq 190/105\text{mm}</math> - Độ sâu sáng L1 + L2 (20%): <math>\geq 1040</math> mm - Độ sâu sáng L1 + L2 (60%): <math>\geq 500</math> mm - Đường kính đầu đèn: <math>\geq 67</math> cm</p> <p><b>IV CÁC YÊU CẦU KHÁC</b> Thời gian giao hàng: <math>\leq 90</math> ngày Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Đơn vị sử dụng. Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo chính hãng làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng. Bảo hành <math>\geq 12</math> tháng.</p>		
2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	<p><b>I. YÊU CẦU CHUNG</b> Năm sản xuất: 2024 trở về sau Tình trạng: Mới 100% Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>đương Điện áp: AC 100-240V; 50/60Hz phù hợp với điện áp của Việt Nam</p> <p><b>II. CẤU HÌNH</b> Máy chính kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc Hoá chất chạy thử: 01 bộ Hoá chất rửa: 01 bộ</p>	Cái	01

		<p>Máy vi tính: 01 bộ  Máy in: 01 bộ  Bộ lưu điện: 01 bộ  Hệ thống lọc nước chuyên dụng cho sinh hóa: 01 bộ  Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ</p> <p><b>III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>  <b>Loại máy:</b> Tự động hoàn toàn và truy cập ngẫu nhiên, có chương trình STAT  <b>Công suất:</b> Tốc độ <math>\geq 800</math> test/giờ hoặc <math>\geq 1200</math> test/giờ với bộ điện giải đồ ISE  <b>Khay mẫu:</b> <math>\geq 90</math> vị trí  <b>Hệ thống ủ cuvette:</b> Có  <b>Chất liệu cuvet:</b> Nhựa hoặc thủy tinh  <b>Hệ thống đo và quang học:</b> Đèn halogen tungsten hoặc tương đương  <b>Hệ thống quang học:</b> <math>\geq 12</math> bước sóng  <b>Chế độ phân tích:</b> Tối thiểu có Điểm cuối  <b>Vị trí phản ứng:</b> <math>\geq 150</math> cuvet  <b>Thể tích mẫu:</b> <math>\leq 2 \sim \geq 45 \mu\text{L}</math> (điều chỉnh theo bước <math>\leq 0.1 \mu\text{L}</math>)  <b>Thể tích hóa chất:</b> <math>\leq 20 \mu\text{L} - \geq 350 \mu\text{L}</math> (điều chỉnh theo bước <math>\leq 1 \mu\text{L}</math>)</p> <p><b>IV CÁC YÊU CẦU KHÁC</b>  Thời gian giao hàng: <math>\leq 90</math> ngày  Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Đơn vị sử dụng.  Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo chính hãng làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.  Bảo hành <math>\geq 12</math> tháng.</p>		
3	Máy sóng ngắn điều trị	<p><b>I. YÊU CẦU CHUNG</b>  Năm sản xuất: 2024 trở về sau  Tình trạng: Mới 100%  Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương  Điện áp nguồn: <math>100-240\text{V} \pm 10\%</math> (50/60 Hz), phù hợp với điện áp của Việt Nam</p> <p><b>II. YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>  Máy chính kèm màn hình màu cảm ứng: 01 Chiếc  Tủ điện y khoa hướng dẫn điều trị bằng hình ảnh giải phẫu hướng dẫn vị trí đặt điện cực và hình ảnh nhóm cơ tác dụng (tích hợp sẵn) : 01 bộ  Điện cực dòng xoáy <math>\varnothing \geq 140</math> mm: 01 cái  Dây cáp dẫn sóng: 01 cái  Kẹp giữ dây cáp: 01 cái  Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 Bộ</p> <p><b>III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>  Công suất đỉnh cao có thể điều chỉnh <math>\geq 200\text{W}</math></p>	Cái	01

		<p>Thời gian xung <math>\geq 400 \mu s (\pm 5\%)</math>  Tần số xung: Từ 20 - <math>\geq 200\text{Hz} (\pm 5\%)</math>  Hiện thị chi tiết việc hướng dẫn điều trị bằng hình ảnh giải phẫu hoặc phần mềm tương đương  Thao tác vận hành: Vận hành bằng màn hình màu cảm ứng.  <math>\geq 25</math> đề xuất điều trị lâm sàng  <math>\geq 100</math> vị trí bộ nhớ miễn phí có thể lập trình được  Điện cực cảm ứng hoặc tương đương  Tần số: 27,12 MHz  Kênh: <math>\geq 2</math> công ra (Hai kênh hoàn toàn độc lập)  Công suất xung: 0 - <math>\geq 200 \text{ W}</math></p> <p><b>IV CÁC YÊU CẦU KHÁC</b>  Thời gian giao hàng: <math>\leq 90</math> ngày  Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Đơn vị sử dụng.  Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo chính hãng làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.  Bảo hành <math>\geq 12</math> tháng.</p>		
4	Máy gây mê kèm thở	<p><b>I. YÊU CẦU CHUNG</b>  Năm sản xuất: 2024 trở về sau  Tình trạng: Mới 100%  Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 , CE hoặc tương đương  Điện áp: AC 100 - 240V; 50/60Hz, phù hợp với điện áp của Việt Nam  +Nhiệt độ tối đa <math>\geq 30^\circ\text{C}</math>  + Độ ẩm tối đa <math>\geq 75\%</math></p> <p><b>II. CẤU HÌNH</b>  Máy chính: 01 máy  Các phụ kiện đi kèm bao gồm:  Dây thở kèm bóng bóp cho người lớn sử dụng nhiều lần: 01 bộ  Dây thở kèm bóng bóp cho trẻ em sử dụng nhiều lần: 01 bộ  Mặt nạ gây mê dùng nhiều lần cho người lớn: 01 cái  Mặt nạ gây mê dùng nhiều lần cho trẻ em: 01 cái  Dây dẫn khí thải mê: 01 cái  Dây dẫn khí Oxy chịu áp lực: 01 cái  Dây dẫn khí nén chịu áp lực: 01 cái  Dây trích mẫu: 01 bộ  Cảm biến lưu lượng: 02 cái  Cảm biến oxy: 01 cái  Bình bốc hơi: 01 bình  Bình hấp thụ CO2: 01 bộ  Vòi sô-đa: 05 lít  Chân đỡ máy có khóa hãm: 01 chiếc</p>	Cái	01

Bộ đo khí mê tích hợp: 01 bộ  
 Pin tích hợp: 01 cái  
 Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh – tiếng Việt: 01 bộ

### III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

#### 1. Thông số chung:

- Máy gây mê sử dụng được cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh
- Có thể gây mê dòng thấp
- Bộ trộn khí sử dụng loại điện tử, các cột khí được hiển thị điện tử trên màn hình
- Máy có thể theo dõi được khí mê, Etco2
- Có tính năng dự đoán khí mê
- Tích hợp tính năng tối ưu hóa dòng khí tươi (giúp xác định lượng khí tươi tối ưu)
- Khối theo dõi khí mê đo được các loại khí mê sau: DES, ISO, ENF, SEV và HAL
- Tích hợp công cụ huy động phế nang
- Máy có Oxy phụ trợ tích hợp trong máy: dải điều chỉnh:  $\leq 0 - \geq 15$  lít /phút.
- Lắp được tối thiểu 2 bình bốc hơi

#### 2. Thông số gây mê:

- Máy có chế độ kiểm soát PEEP bằng điện tử.
- Bình hấp thụ CO2:  $\geq 1,5L$
- Van giới hạn APL:  $\leq 5 - \geq 70$  cm H2O
- Có khả năng bù hở khí và bù giãn nở đường ống tự động
- Máy có thể chuyển sang chế độ chờ (standby).

#### 3. Thông số máy thở:

- Kiểm soát/Thở tự nhiên
- Chế độ kiểm soát thể tích (VCV)
- Chế độ kiểm soát áp lực (PCV)
- Chế độ kiểm soát áp lực đảm bảo thể tích (PCV-VG)
- Chế độ áp lực dương liên tục (CPAP)
- Chế độ SIMV - VC
- Chế độ SIMV - PC
- Thông khí hỗ trợ áp lực (PS)
- Có chế độ cần thiết trong thời kỳ sử dụng máy tim phổi nhân tạo cho các chế độ thông khí

#### 4. Các thông số cài đặt:

- Thể tích khí lưu thông:  $\leq 10 - \geq 1500$ ml
- Dải áp lực hít vào:  $\leq 5 - \geq 60$  cm H2O
- Dải giới hạn áp lực:  $\leq 20 - \geq 100$  cm H2O
- Dải áp lực hỗ trợ:  $\leq 3 - \geq 40$  cmH2O
- Thời gian hít vào:  $\leq 0.2 - \geq 5$  giây

	<p>Các hãng chào thêm các thông số khác nữa</p> <p><b>5. Các thông số theo dõi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải thông khí phút: (Chào chi tiết)</li> <li>- Thể tích khí lưu thông Vt: (Chào chi tiết)</li> <li>- Nồng độ oxy hít vào (FiO2): (Chào chi tiết)</li> <li>+ Thấp: (Chào chi tiết)</li> <li>+ Cao: (Chào chi tiết)</li> <li>- Áp lực đường thở: (Chào chi tiết)</li> <li>- I:E: (Chào chi tiết)</li> <li>- Tần số thở: (Chào chi tiết)</li> <li>- PEEP: (Chào chi tiết)</li> <li>- Trở kháng đường thở (R):(Chào chi tiết)</li> <li>- Độ giãn nở: (Chào chi tiết)</li> <li>- Độ chun giãn: (Chào chi tiết)</li> </ul> <p><b>6. Các thông số báo động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích khí lưu thông:</li> <li>+ Cao: (chào chi tiết)</li> <li>+ Thấp: (chào chi tiết)</li> <li>- Thể tích khí phút:</li> <li>+ Cao: (chào chi tiết)</li> <li>+ Thấp: (chào chi tiết)</li> <li>- Cảnh báo ngưng thở (chào chi tiết)</li> </ul> <p><b>7. Màn hình hiển thị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình: Loại cảm ứng <math>\geq 15</math> inch</li> <li>- Hiển thị <math>\geq 3</math> dạng sóng</li> <li>- hiển thị được các thông số: Tất cả các thông số cài đặt và báo động</li> </ul> <p><b>8. Nguồn điện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian hoạt động của pin khi mất điện: <math>\geq 90</math> phút</li> </ul> <p><b>9. Hệ thống xe đẩy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm 4 bánh, Tích hợp hệ thống phanh</li> <li>- Có <math>\geq 2</math> ngăn kéo để đựng đồ</li> </ul> <p><b>IV CÁC YÊU CẦU KHÁC</b></p> <p>Thời gian giao hàng: <math>\leq 90</math> ngày</p> <p>Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Đơn vị sử dụng.</p> <p>Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo chính hãng làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.</p> <p>Bảo hành <math>\geq 12</math> tháng.</p>		
--	---	--	--

**2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:** Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà

ĐC: 209 Trần Nhân Tông, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, Hải Dương.

**3. Hồ sơ chào giá bao gồm:**

+ Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu **Phụ lục** đính kèm

+ Hợp đồng tương tự cung cấp thiết bị ở các đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có).

+ Catalog, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

+ Kèm theo một USB bao gồm các biểu mẫu scanner tài liệu cung cấp trong hồ sơ chào giá.

Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà kính mời các Hãng sản xuất, nhà cung cấp các thiết bị nêu trên, có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham giá báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Kiểm**





## Phụ lục

Yêu cầu báo giá số 713 /BG-TTYT ngày 19/8/2024 của TTYT huyện Thanh Hà



## TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà, chúng tôi ..... báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Thông số kỹ thuật	Phân loại TTB YT (nếu có)	Đơn vị	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1													
2													
...													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế (nếu có))

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC NĂM 2007

Môn thi: Toán học (Ban Khoa Học Xã Hội)  
Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: \_\_\_\_\_

Số báo danh: \_\_\_\_\_

Ngày thi: \_\_\_\_\_

Địa điểm thi: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_



- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá
- Những thông tin nêu trên báo giá là trung thực.

....., ngày ....tháng ....năm ...

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
(ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

